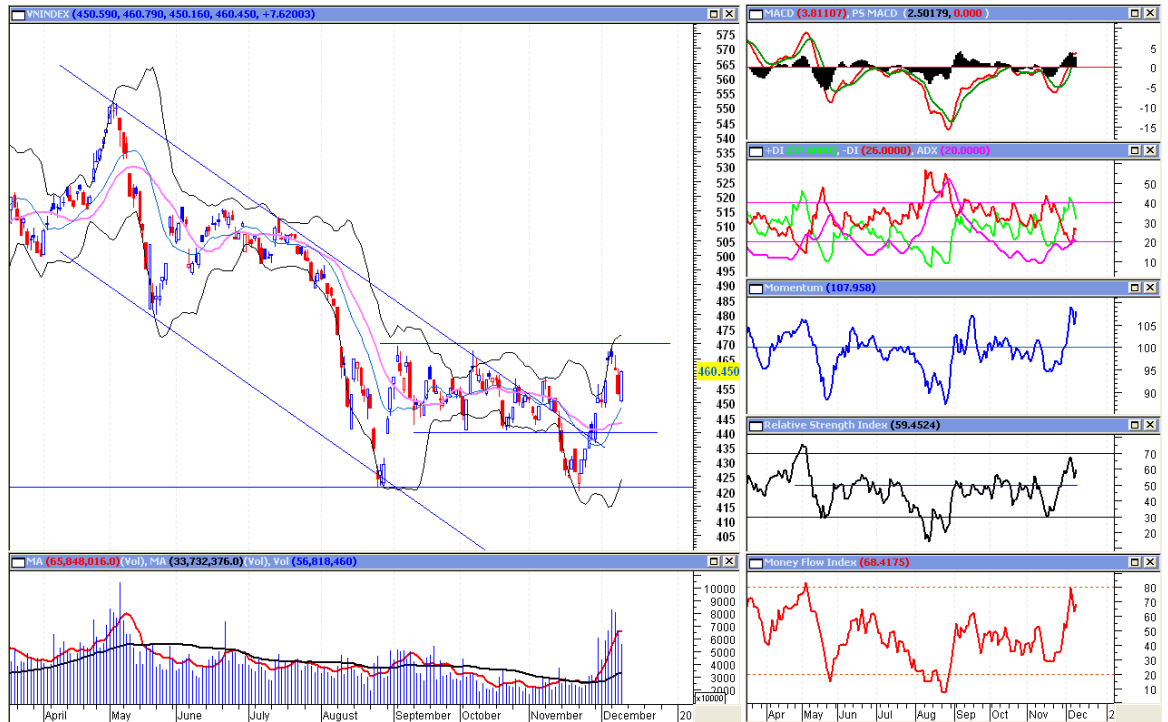


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

15 phút
bắt ngờ



Ngày từ đầu phiên giao dịch, lượng dư mua/bán trên sàn giao dịch đã giảm mạnh so với những phiên giao dịch trước đó. Trong khi bên bán không còn nhiệt tình bán ra với mức giá hiện tại, lượng mua gia tăng dần đã giúp VN-Index có phiên giao dịch thành công. Sự sốt ruột thể hiện rõ khi từ 10h, bên mua bắt đầu đẩy lệnh mua tăng dần. Đóng cửa sau đợt khớp lệnh ATC, VN-Index tăng mạnh lên mốc 460,45 điểm, tăng 7,62 điểm, tương đương 1,68%.

Thanh khoản thị trường giảm khá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 60,59 triệu cổ phiếu, tương đương 1.358 tỷ đồng giá trị. Diễn biến của khối lượng và biến động giá chứng khoán thể hiện hiện tượng tiết cung trong ngắn hạn đang diễn ra. Như vậy, sau những phiên đẩy mạnh chốt lời, lượng bán đang có dấu hiệu giảm sút tại mức giá hiện tại và làm chắc chắn hơn mức hỗ trợ 448 – 450 điểm.

Trong phiên thị trường hồi phục, nhà đầu tư nước ngoài đã giảm lượng mua ròng xuống 5 tỷ đồng. Trong phiên này, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua vào lượng lớn các cổ phiếu DPM, STB, VSH và bán ra các cổ phiếu QCG, GMD, TDH.

Thị trường đã hồi phục khi giảm tới mức hỗ trợ, diễn biến giá và khối lượng cho thấy sóng hồi phục có khả năng lớn sẽ hình thành đi kèm với hiện tượng tiết cung giá thấp. Mức kháng cự trung hạn 470 điểm vẫn sẽ là rào cản chính của thị trường

Mức hỗ trợ 445 – 450 điểm đang gia tăng độ chắc chắn trong ngắn hạn. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên mua vào tại vùng giá thấp, tránh việc đuổi theo thị trường. Mặc dù khả năng hình thành thấp, nhưng nếu VN-Index giảm xuống dưới 445 điểm, nhà đầu tư nên ngừng giải ngân và cắt lỗ nếu mốc 440 điểm không cản được đà rơi của thị trường.

HNX:

Dao động mạnh



Diễn biến không mấy tích cực trong 2/3 phiên giao dịch, HNX-Index giảm điểm dần từ đầu phiên giao dịch sau khi tăng nhẹ trên tham chiếu. Trong phiên này, diễn biến HNX-Index phụ thuộc khá lớn vào diễn biến của VN-Index. Mặc dù hồi phục lại ngay khi VN-Index tăng điểm trở lại, nhưng trong 15 phút của đợt khớp lệnh ATC, giao dịch trên HNX-Index khá chậm và chỉ số cũng không có nhiều cải thiện. Chỉ khi VN-Index kết thúc với mức tăng nhẹ sau đợt ATC, HNX-Index mới tiếp tục tăng trưởng vào 15 phút cuối giờ giao dịch.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, HNX-Index tạm dừng tại mức 112,13 điểm, tăng 1,63 điểm, tương đương 1,48% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trong phiên tăng nhẹ lên mức 62,26 triệu cổ phiếu, tương ứng 1.166 tỷ đồng giá trị.

Diễn biến trên HNX-Index cho thấy nhà đầu tư vẫn khá kỳ vọng vào thị trường khi họ chấp nhận mua cao hơn rất nhiều so với mức giá bình quân và khối lượng giao dịch cũng tăng lên. Tuy nhiên, sự phụ thuộc chặt giữa HNX-Index vào VN-Index trong phiên này cũng thể hiện tính không ổn định của dòng tiền. Nhà đầu tư nên quan sát chờ VNindex kiểm tra lại khu vực kháng cự 470 điểm để có hành động thích hợp.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Nhóm cổ phiếu thuộc PVN tiếp tục phản ứng khá nhạy với thị trường khi đồng loạt 21 cổ phiếu thuộc PVN đã tăng giá trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ 5 cổ phiếu giảm giá và 2 cổ phiếu đứng giá. Tính trung bình, nhóm cổ phiếu này tăng 1,97% (không bao gồm cổ phiếu PXL), với khối lượng giao dịch đạt 14,2 triệu cổ phiếu.

Hôm nay, cổ phiếu PXL của CTCP Đầu tư Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn chính thức giao dịch trên HSX. Với mức giá xoay quanh 12.000 đồng/cp trên thị trường OTC, cổ phiếu PXL đã giảm giá mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên với giá đóng cửa tại 14.400 đồng/cp.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	20,100	505,900	↑ 4.15	1.52	8.64	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,400	113,400	→ 0.00	1.46	119.25	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	13,300	491,100	↓ -4.32	1.13	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28,300	617,800	↑ 5.20	1.86	2.25	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	15,700	173,600	↑ 1.29	1.35	6.49	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	14,100	602,700	↑ 4.44	0.88	10.97	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	49,900	457,400	↑ 2.67	2.67	7.26	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,900	1,390,000	↑ 6.75	2.07	6.86	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,500	268,500	↑ 4.06	1.81	8.65	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,300	207,500	↑ 0.70	0.64	10.74	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,000	130,500	↑ 1.12	1.67	7.96	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	15,400	1,110,900	↑ 2.67	1.37	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	12,700	156,600	↓ -2.31	0.72	23.89	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,800	725,600	↑ 6.67	1.71	5.45	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	16,800	40,300	↑ 2.44	1.38	6.53	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	21,700	4,382,600	↑ 2.84	1.44	6.99	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,300	685,280	↑ 3.82	2.38	8.16	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,700	633,530	↑ 0.57	1.06	7.22	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,000	53,530	↑ 0.92	2.95	4.88	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,700	445,230	→ 0.00	0.53	14.04	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000	85,040	↑ 1.01	3.79	14.32	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,900	233,050	↑ 4.78	1.66	44.63	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,300	305,340	↑ 1.98	0.87	40.47	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,500	295,710	↑ 0.61	1.49	7.45	HSX
25	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	14,400	78,230	↓ -20.00	1.38	N/A	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,500	17,710	↑ 4.55	0.98	8.90	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,000	53,460	↓ -0.71	1.32	6.01	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,600	98,640	↓ -2.75	1.00	13.36	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,600	5,300	↓ -8.57	0.86	N/A	UPCOM
30	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,200	2,700	↑ 1.64	0.63	N/A	UPCOM
31	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	100	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,900	19,700	↑ 5.95	0.81	N/A	UPCOM
33	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,300	1,100	↑ 4.29	N/A	N/A	UPCOM
34	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,000	100	↑ 9.09	0.60	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán thế giới đóng cửa trái chiều, lo ngại từ khu vực sử dụng đồng EUR vẫn lấn át kỳ vọng hồi phục kinh tế

Đồng USD tiếp tục đà tăng của mình trước kỳ vọng kinh tế sẽ tốt dần lên trong năm tới dưới tác động tích cực nếu luật cắt giảm thuế tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên tại châu Âu, chưa có nhiều chuyên viên xung quanh giải pháp căn cơ thoát khỏi khủng hoảng tài chính. Các quan chức EU và IMF tiếp tục bàn thảo, đồng thời đưa ra các tuyên bố mang tính trấn an. Giới đầu tư chờ đợi những biện pháp cụ thể hơn.

Việt Nam – lãi suất huy động tăng đột biến, lo ngại thanh khoản. Ngày 8/12, một số ngân hàng đột ngột tăng mức lãi suất huy động lên 18%, ngay sau đó NHNN đã có văn bản chấn chỉnh, yêu cầu các NHTM tuân thủ quy định của luật và đồng thuận của Hiệp hội NH. Cũng trong ngày hôm qua, lần đầu tiên sau hơn 1 tháng, lãi suất liên ngân hàng (trung bình) kỳ hạn qua đêm vượt 13%.

Tuy cuộc đua lãi suất đã tạm thời được ngăn chặn trong ngày hôm qua, mặt bằng lãi suất đã lùi về 14%, chúng tôi nhận định đây là một dấu hiệu đáng lo ngại về thanh khoản của nhiều ngân hàng, kể cả những ngân hàng lớn. Trong những phiên đầu tuần này, lượng tiền NHNN bơm qua thị trường mở tăng đột biến, riêng hai phiên 7/12 và 8/12, con số lần lượt đạt 27 ngàn tỷ và 24 ngàn tỷ đồng.

Kể từ tháng trước, NHNN đột ngột thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát, lãi suất tăng đang ủng hộ mục tiêu này, tuy nhiên chắc chắn sẽ tác động lớn lên doanh nghiệp và nền kinh tế, thậm chí có thể đẩy chi phí sản xuất lên cao, dẫn tới áp lực lên tăng giá hàng hóa, gây ra lạm phát.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Vàng và dầu tiếp tục điều chỉnh. Giá vàng tiếp tục điều chỉnh. Giá vàng giảm thêm 1% trong phiên giao dịch ngày 7/12 tại thị trường New York, vàng kỳ hạn đóng cửa quanh mức 1.383,2 USD/oz. Đồng bạc xanh tiếp tục tăng giá là nguyên nhân chính kéo giá vàng giảm trong phiên hôm qua. Vào 09:00 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.387,1 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.387,7 USD/oz.

Dầu thô giữ mức 88 USD/thùng. Giá dầu thô tiếp tục xu hướng giảm nhẹ trong phiên giao dịch 8/12 tại thị trường New York, đóng cửa trên mức 88 USD/thùng. Đồng USD mạnh lên và dự trữ dầu tại Mỹ tăng là nguyên nhân chính kéo giá dầu giảm từ mức đỉnh cao nhất trong vòng 26 tháng mới được thiết lập. Tại thời điểm 09:18 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 89,06 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 91,37 USD/thùng.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể tăng 29% trong tháng 12. Theo hiệp hội Lương thực Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 12 có thể đạt từ 450 nghìn tới 500 nghìn tấn, tăng ít nhất 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy xuất khẩu gạo của Việt Nam đã thiết lập kỷ lục mới với khoảng 6,7 - 6,75 triệu tấn trong năm 2010. Năm 2009, Việt Nam xuất 6 triệu tấn gạo.

VICOFA cắt giảm dự báo sản lượng cà phê vụ 2010/2011. Theo Hiệp hội cà phê và ca cao Việt Nam, sản lượng cà phê niên vụ 2010/2011 có thể giảm 10% so với dự báo trước đó do thời tiết không thuận lợi tại những vùng cà phê trọng điểm. Vào tháng 9 năm nay, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm tới ở khoảng 17,5 triệu bao.

Giá cao su Ấn Độ điều chỉnh do nguồn cung cải thiện. Thời tiết khô tại khu vực trồng cao su giúp dự báo sẽ cho sản lượng cải thiện trong vụ thu hoạch tháng 12. Trong khi đó nhu cầu từ một số nhà sản xuất sẫm lớp lớn có xu hướng giảm khiến giá cao su tự nhiên tại đây có thể điều chỉnh trong tuần này, Reuters dẫn lời Mathew Thomas - hội viên Hội kinh doanh Cao su Ấn độ.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 12/09/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 12/06/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 12/06/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
---------	--------------------------	---------------	----------------

CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010

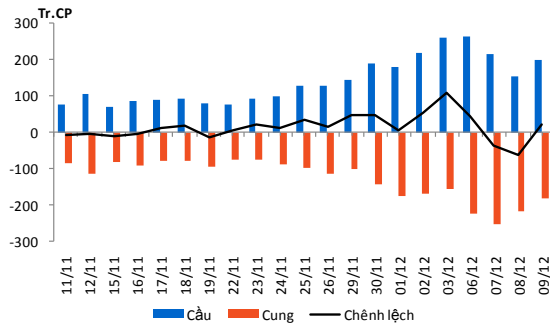
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí – Idico Long Sơn	PXL	HSX	827.22		09/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010

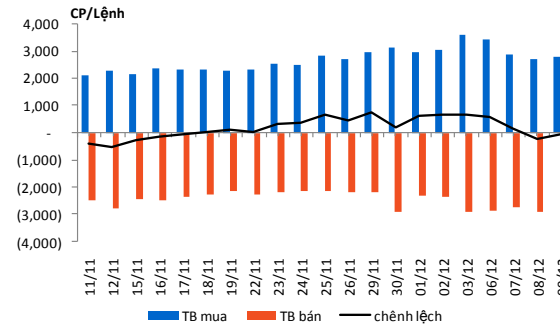
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

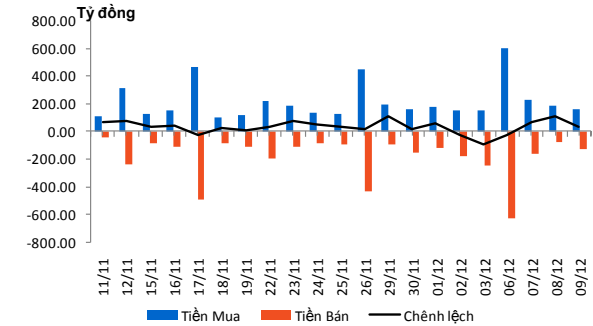
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

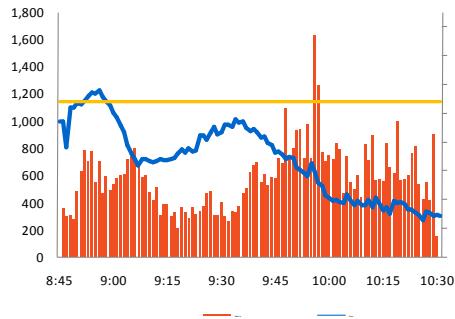


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



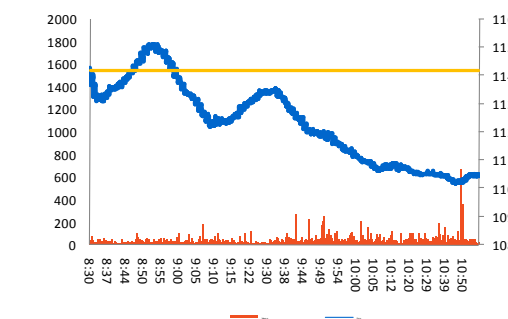
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	460.45 ↑	7.62	1.68%
KLGD (triệu ck)	60.57 ↓	-11.93	-16.46%
GTGD (tỷ đồng)	1,358.77 ↓	-248.55	-15.46%
Tổng cung (triệu ck)	104.12 ↓	-25.53	-19.69%
Tổng cầu (triệu ck)	115.33 ↑	23.49	25.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.87 ↓	-1.15	-22.90%
KL bán (triệu ck)	3.36 ↑	1.07	47.14%
Giá trị mua (tỷ đồng)	127.37 ↓	-39.39	-23.62%
Giá trị bán (tỷ đồng)	119.82 ↑	51.14	74.47%



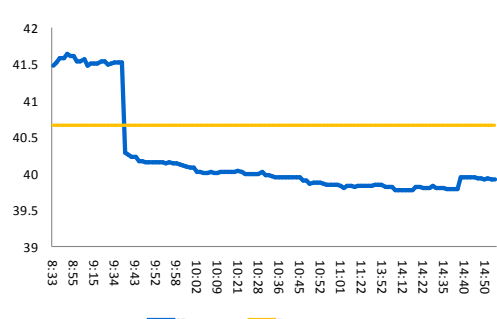
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.13 ↑	1.63	1.48%
KLGD (triệu ck)	62.26 ↓	-4.53	-6.78%
GTGD (tỷ đồng)	1,166.87 ↓	-133.68	-10.28%
Tổng cung (triệu ck)	76.08 ↓	-11.59	-13.22%
Tổng cầu (triệu ck)	85.05 ↑	23.02	37.11%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.40 ↑	1.44	151.00%
KL bán (triệu ck)	0.26 ↓	-0.05	-15.68%
Giá trị mua (tỷ đồng)	38.25 ↑	19.44	103.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.75 ↑	1.92	28.12%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.01 ↑	0.08	0.20%
KLGD (triệu ck)	0.25 ↓	-0.07	-21.03%
GTGD (tỷ đồng)	2.63 ↓	-0.84	-24.07%
Tổng cung (triệu ck)	0.44 ↓	-0.50	-53.18%
Tổng cầu (triệu ck)	0.38 ↓	-0.22	-36.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.23	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
QCG	28,900	29,000	0.35	157,420
SSI	26,900	28,200	4.83	105,966
GMD	30,900	32,400	4.85	47,203
ITC	22,200	23,300	4.95	43,329
REE	16,200	16,800	3.70	36,370

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KMR	8,000	8,400	400	5.00
TYA	6,000	6,300	300	5.00
HCM	30,100	31,600	1,500	4.98
DTL	22,200	23,300	1,100	4.95
ITC	22,200	23,300	1,100	4.95

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PXL	18,000	14,400	-3,600	-20.00
KSH	38,300	36,400	-1,900	-4.96
VTF	16,300	15,500	-800	-4.91
LM8	14,500	13,800	-700	-4.83
DVD	43,800	41,700	-2,100	-4.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
DPM	20,073	VIC	25,090
VIC	16,330	QCG	19,025
SSI	7,549	GMD	17,024
BVH	6,724	TDH	5,098
SJS	6,436	SSI	4,991

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	15,200	15,900	4.61	103,351
PVX	21,100	21,700	2.84	93,059
SHN	20,600	20,700	0.49	77,612
VND	20,300	21,700	6.90	64,041
BVS	23,200	24,800	6.90	46,502

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCR	28,600	30,600	2,000	6.99
SEL	12,900	13,800	900	6.98
SDS	18,700	20,000	1,300	6.95
MIC	57,700	61,700	4,000	6.93
BVS	23,200	24,800	1,600	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SSS	28,600	26,600	-2,000	-6.99
QTC	27,200	25,300	-1,900	-6.99
TAG	50,300	46,800	-3,500	-6.96
CMS	23,000	21,400	-1,600	-6.96
MKV	43,300	40,300	-3,000	-6.93

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
SHS	15,095	SGH	4,025
SHB	8,967	VND	1,072
SGH	4,025	PVS	951
VNF	2,650	STL	834
PVX	1,867	BVS	794

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HIG	20,000	20,000	0.00	721
UDJ	11,100	11,400	2.70	632
VPC	5,800	6,200	6.90	226
PSB	8,400	8,900	5.95	168
ABI	5,700	6,200	8.77	124

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BTW	7,000	7,700	700	10.00
STS	20,000	22,000	2,000	10.00
TCO	11,200	12,300	1,100	9.82
IMT	8,700	9,500	800	9.20
PTT	5,500	6,000	500	9.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
LCC	6,100	5,500	-600	-9.84
NBW	19,500	17,600	-1,900	-9.74
PTP	9,500	8,600	-900	-9.47
IN4	14,900	13,500	-1,400	-9.40

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339